



NGƯỜI HOA TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN ở thành phố Hồ Chí Minh

MAC ĐƯỜNG

Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố lớn và đông dân nhất ở Việt Nam. Đó là một thành phố công nghiệp, khoa học, thương mại và giao dịch quốc tế đang trên đà phát triển. Diện tích khoảng 2090km², dân số theo điều tra mẫu năm 1992 là 4 triệu 2 nhân khẩu. Dân số có độ tuổi từ 15 đến 45 là 2.935.000 người, trong đó số người có độ tuổi từ 20 đến 35 là 1.182.000 nhân khẩu(1). Tiềm năng lao động để tiếp thụ kỹ thuật mới và thích nghi với kinh tế thị trường còn rất nhiều. Về phương diện địa lý, thành phố Hồ Chí Minh nằm giữa hai vùng kinh tế quan trọng của đất nước: *vùng lúa gạo và thực phẩm châu thổ đồng bằng sông Cửu Long và vùng cây cao su, hồ tiêu, quặng bô xít lớn nhất Việt Nam thuộc miền đông Nam bộ*. Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất cách trung tâm thành phố không quá 10km, hàng ngày có chừng 150 chuyến bay của 22 hãng hàng không trên thế giới hạ cánh(2). Với 12km bờ biển và cảng Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh là một thành phố cảng nổi tiếng ở khu vực Đông Nam Á. Tàu thủy 50.000 tấn từ hải phận quốc tế đi vào sông Lòng tàu đường dài 86km theo tàu đất để tới ngay bến cảng gần trung tâm thành phố(3).

I. Người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình phát triển trước năm 1975.

Trong quá trình phát triển của thành phố hơn 300 năm qua, người Hoa là một cộng đồng công dân Việt Nam(4). Thật vậy, từ năm 1698 và có thể còn sớm hơn, những người Hoa đầu tiên đã lập ra Minh Hương xã ở Chợ Lớn và khai phá vùng đất thổ cư này(5). Vào cuối thế kỷ 18, những người Hoa

gốc Quảng Đông và Triều Châu ở đất Hà Tiên và Nông Nại đại phố (tức củ lao phố, nay thuộc tỉnh Đồng Nai) đã chọn Chợ Lớn làm điểm hội tụ và phát triển thương mại. Từ đó, cộng đồng người Hoa và vùng không gian xã hội của người Hoa ở Chợ Lớn đã hình thành. Bản đồ Sài Gòn năm 1795 gọi Chợ Lớn là chợ người Hoa (bazar Chinois)(6). Họ là lớp người đầu tiên đã góp phần khai phá và tạo nên một vùng đất của thành phố Hồ Chí Minh ngày nay. Những trí thức tiêu biểu của người Hoa như Trịnh Hoài Đức (quê ở Phúc Kiến), Ngô Nhân Tịnh (quê ở Quảng Đông) đều trở thành những công dân nổi tiếng dưới thời nhà Nguyễn vào nửa đầu thế kỷ 18 và họ đã có nhiều cống hiến cho nền văn hóa Việt Nam đương thời. Xã hội người Hoa Chợ Lớn từ khi hình thành cho đến cuối

- (1) *Tổng cục Thống kê*. Việt Nam population census 1989, "Completed census results", vol. I, tr.20.
- (2) *Quang Tuấn*. "Qua một chuyến thực tế trên không", báo Nhân dân ngày 2-7-1993.
- (3) Báo Nhân dân ngày 26-6-1993 đăng ảnh và tin tàu chở khách du lịch Royal Viking Sun trọng tải 50.000 tấn vào cảng Sài Gòn.
- (4) Cộng đồng công dân (community of citizen) là một nhóm tộc người thiểu số (ethnic group) có nguồn gốc từ một quốc gia khác, nhưng đã góp phần khai phá và phát triển những vùng không gian xã hội của quốc gia khác trong quá trình lịch sử lâu dài và sau này đã hòa nhập với cư dân quốc gia cư trú hoặc nhận quốc tịch của quốc gia cư trú.
- (5) Trịnh Hoài Đức. *Gia đình thành thông chí*, tập trung, tr.12.
- (6) Trần Văn Giàu. *Địa chí thành phố Hồ Chí Minh*, 1978, tr.204.

thập kỷ 50 chủ yếu là một xã hội của những người lao động, người buôn bán nhỏ, thợ thủ công. Từ đầu thập kỷ 60 cho đến thập kỷ 70, trong hơn 10 năm diễn biến xã hội, đã xuất hiện ngày càng nhiều những nhà kinh doanh xuất nhập khẩu và ngân hàng, những thương gia và chủ các xí nghiệp giàu có. Trong số đó, có những người có thể lực mạnh và trở thành giai cấp tư sản mại bản mà người dân thường gọi là những ông vua (vua sắt thép, vua lúa gạo, vua bột ngọt...). Giai cấp tư sản mại bản và số đông những người Hoa trong tầng lớp "thượng lưu" đã tự gọi mình là Hoa kiều hoặc là người Trung Hoa hải ngoại (The Overseas Chinese) để được hưởng quyền ưu đãi đặc biệt đối với chính sách khuyến khích của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Họ ủng hộ và tham gia vào hai cuộc chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc xâm lược Việt Nam để làm giàu và chính nhờ hai cuộc chiến tranh ấy mà họ trở thành một quyền lực trong xã hội người Hoa, một lực lượng chính trị gắn bó với chủ nghĩa đế quốc. Thông qua tổ chức ban hội và được sự giúp đỡ của chính quyền thân Mỹ ở miền Nam Việt Nam, những thế lực kinh tế và chính trị nói trên đã lôi kéo người Hoa vào âm mưu "Hoa kiều hóa" nhằm thúc đẩy tư tưởng "kiều dân" phát triển sâu rộng trong các tầng lớp xã hội người Hoa ở thành phố, tách người Hoa lao động ra khỏi ảnh hưởng của phong trào cách mạng Việt Nam. Ngay từ đầu thập kỷ 50, thực dân Pháp đã ủng hộ một tổ chức của người Hoa mang tên "Hoa kiều ái quốc liên hiệp hội" ở miền Nam Việt Nam và thành phố Hồ Chí Minh nhằm thực hiện chủ trương "Hoa kiều hóa" và phát động tư tưởng "kiều dân". Vào những năm 60 và 70, dưới tác động của chính sách ưu đãi Hoa kiều do chính quyền thân Mỹ đặt ra, xu hướng Hoa kiều hóa và tư tưởng "kiều dân" lại được phát triển mạnh hơn. Nhưng, chính trong quá trình phát triển của xu hướng "Hoa kiều hóa" và tư tưởng kiều dân ấy lại xuất hiện xu hướng hòa nhập mạnh mẽ của người Hoa vào phong trào kháng chiến yêu nước của Việt Nam làm tăng cường một cách có ý thức hơn tư tưởng "công dân" Việt Nam. Một tổ chức của người Hoa yêu nước tên là "Hoa kiều giải phóng liên hiệp hội" đã lãnh đạo người Hoa tích cực tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp vào những năm đầu của

thập kỷ 50 và tiếp tục tạo nên những phong trào cách mạng sôi nổi chống Mỹ và chính quyền thân Mỹ ở các xí nghiệp của thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn trong những năm 60 và 70. Có thể nói, phần lớn người Hoa ở thành phố, nhất là những người Hoa lao động đã phát triển theo một xu hướng chung mà họ tự chọn trong lịch sử từ khi xây dựng nên khu vực Chợ Lớn cho đến khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ và kế tiếp theo là cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước nhằm giải phóng dân tộc Việt Nam, trong đó có cộng đồng người Hoa. Xu hướng ấy, chúng tôi gọi là xu hướng phát triển chọn lựa của một dân tộc (alternative development) hay còn gọi là xu hướng phát triển tộc người chọn lựa (Ethno-alternative development)(1). Không gắn bó với chế độ cai trị của chủ nghĩa thực dân, chống lại sự đàn áp dân tộc phân đối chiến tranh xâm lược của nước lớn đối với nước nhỏ. Dũng cảm hy sinh vì sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam là nội dung tư tưởng cơ bản của xu hướng phát triển chọn lựa trong cộng đồng người Hoa.

Thật vậy, có thể dẫn ra những sự kiện chính trị quan trọng nhất để làm sáng tỏ quá trình tiến triển của xu hướng nói trên. Phong trào đấu tranh của công nhân và lao động người Hoa ở nhà máy rượu Bình Tây vào tháng 8 năm 1931 và cuộc đấu tranh của 12 nhà máy dệt ở Chợ Lớn trong tháng 4 năm 1932 có thể xem như là một sự khẳng định của xu hướng này trong lịch sử phong trào công nhân Việt Nam. Để tiếp sức cho thực dân Pháp và chuẩn bị can thiệp vào chiến tranh Đông Dương, ngày 19 tháng 3 năm 1950, chính phủ Mỹ đã đưa hai tàu chiến đến bến Sài Gòn và làm bùng nổ dữ dội một phong trào chống Mỹ trong thanh niên học sinh và sinh viên. Chính quyền thân Pháp ở thành phố đã đàn áp giới trẻ và giết chết học sinh Trần Văn Ôn. Nhân dân thành phố căm thù đổ ra đường phố hô vang khẩu hiệu chống Mỹ, đòi xua đuổi tàu Mỹ ra khỏi bến

(1) Alternative development là một thuật ngữ bắt nguồn từ tiếng la tinh có nghĩa là tự chọn lấy một hướng phát triển. Ở đây, có nghĩa con đường tiên quyết của một dân tộc. Xem *Từ điển Xã hội học tóm tắt*, bản tiếng Nga, Nxb Chính trị Matxcôva, 1989.

Sài Gòn và cùng nhau để tang "trò Ôn". Thành phố rung chuyển và tàu Mỹ phải rút đi vội vã. Ở Chợ Lớn, học sinh và thanh niên người Hoa đã tham gia tích cực vào phong trào này, nhiều học sinh Hoa đã bị bắt, một tháng sau "sự kiện trò Ôn", chính quyền thân Pháp ở thành phố lại giết hại nữ sinh người Hoa Trần Bồi Cơ (quê ở Phúc Kiến). Phong trào chống Pháp và chống Mỹ lại sôi sục bùng nổ trong khu vực người Hoa ở Chợ Lớn và làm mờ nhạt tư tưởng "kiều dân" trong xã hội. Bước sang thập kỷ 60, khi Mặt trận dân tộc giải phóng và chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam do nhà trí thức nổi tiếng của thành phố - luật sư Nguyễn Hữu Thọ lãnh đạo ra đời, đồng bào Hoa ở nhiều nơi, đặc biệt là ở thành phố đã tích cực tham gia phong trào yêu nước này. Năm 1961, hơn 2.000 công nhân dệt Vimytex và sau đó năm 1963 khoảng 3.000 công nhân dệt ở nhà máy Vinatexco và hàng trăm cơ sở, xí nghiệp, có số đông công nhân Hoa (nhà máy dệt Đông Á, Châu Á, Khải Vinh, Pin con Ó và Pin hột xoàn...) đã đứng dậy đấu tranh chống lại giới chủ và chính quyền thân Mỹ đòi quyền dân sinh, dân chủ. Công nhân Hoa lập ra những đội tự vệ và tự vũ trang để bảo vệ công nhân. Từ những đội tự vệ công nhân đã phát triển thành những lực lượng vũ trang đặc biệt hoạt động nội thành, tham gia vào cuộc tổng công kích mùa xuân năm 1968. Ngày 15 tháng 8 năm 1969, đội biệt động nữ gồm 7 người do Giang Lê Hữu (nữ công nhân dệt người Triều Châu) chỉ huy đã tiến công vào Trung tâm sinh ngữ của không quân Mỹ ở Chợ Lớn, tiêu diệt hơn 230 sĩ quan không quân làm chấn động toàn thành phố là một ví dụ điển hình. Người Hoa tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ một cách toàn diện (tổ chức vũ trang, vận động chính trị, in báo và truyền đơn bí mật, nuôi dưỡng các chiến sĩ và cán bộ cách mạng trong nhà, bảo vệ các cơ sở kháng chiến bí mật trong nội đô, làm liên lạc và tình báo...). Trên cơ sở những hoạt động yêu nước, chống Mỹ mang tính quần chúng sâu rộng, tháng 4 năm 1975, người Hoa đã lập ra những Ban khởi nghĩa do các thủ lĩnh công nhân lãnh đạo (các ông Nghị Đoàn, Hoàng Hoa Toàn, Hồng Tôn Như, Hà Tăng...) thực hiện khởi nghĩa giành chính quyền(1) lật đổ chế độ tay sai thân Mỹ ở Chợ Lớn, góp phần cùng nhân

dân và quân đội kết thúc cuộc chiến tranh suốt 20 năm và giải phóng thành phố, thực hiện thống nhất tổ quốc Việt Nam.

Trong quá trình phát triển của thành phố hơn 300 năm, người Hoa là một cộng đồng công dân Việt Nam. Thật vậy, họ là những lớp cư dân đầu tiên lập nên vùng không gian xã hội Chợ Lớn - một phần quan trọng của thành phố hiện nay.

Xã hội người Hoa ở Chợ Lớn từ lúc hình thành cho đến cuối thập kỷ 50 chủ yếu là một xã hội của những người lao động, người buôn bán nhỏ, thợ thủ công. Từ thập kỷ 60 cho đến năm 1975, xã hội người Hoa ở Chợ Lớn là một xã hội có nhiều giai cấp đối kháng. Sự ra đời của giai cấp tư sản mại bản và những chủ nhà máy, chủ ngân hàng, công ty xuất nhập khẩu... đã làm xuất hiện xu hướng "Hoa kiều hóa" và tư tưởng "kiều dân" nhằm tự nhận mình là người Trung Hoa hải ngoại (The Oversens Chinese). Những người chủ trương theo xu hướng "Hoa kiều hóa" và thực hiện tư tưởng "kiều dân" đều gắn bó với quyền lợi của chủ nghĩa đế quốc trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam nhằm chống lại phong trào giải phóng dân tộc. Để chống lại xu hướng nói trên, đại đa số người Hoa lao động đã tích cực tham gia kháng chiến chống Pháp và phát triển thành một phong trào yêu nước chống Mỹ lớn mạnh vào những năm 60 và 70. Chúng tôi gọi phong trào yêu nước trong cộng đồng người Hoa là một xu hướng phát triển tự chọn. Xu hướng này được hình thành trong quá trình phát triển lịch sử của thành phố. Xu hướng "Hoa kiều hóa" với sự bành trướng của tư tưởng "kiều dân" trong thực tế được biểu hiện như là một xu hướng bảo thủ và phản động. Chúng tôi gọi nó là xu hướng phản phát triển (antidevelopment).

II. Người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình phát triển sau năm 1975.

Một năm sau giải phóng, kể từ mùa xuân năm 1975 cho đến mùa xuân năm 1976 - đó là thời gian phát triển toàn diện của xã hội người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh. Hơn

(1) Xem Nghị Đoàn. *Truyền thống cách mạng của đồng bào Hoa...*, Nxb TP Hồ Chí Minh, 1987, tr.120.

90% dân số người Hoa tham gia bầu cử quốc hội Việt Nam thống nhất, nhiều đại biểu người Hoa đã trúng cử vào các cơ quan lập pháp và hành pháp từ trung ương đến cơ sở. Xã hội người Hoa bước vào thời kỳ ổn định và phục hồi kinh tế, tư tưởng "công dân" phát triển, xu hướng "Hoa kiều hóa" và tư tưởng "kiều dân" đã bị lãng quên như một hiện tượng tâm lý không thích nghi và lỗi thời. Song chỉ một thời gian ngắn sau đó, tình hình xã hội người Hoa lại trở nên phức tạp về mặt chính trị và tác động mạnh đến ý thức tộc người và tư tưởng công dân.

1. Sự "bùng nổ" của tư tưởng "kiều dân" (1976-1979).

Từ mùa xuân năm 1976 cho đến cuối mùa xuân 1979 - đó là thời kỳ nóng bỏng nhất trong vấn đề người Hoa ở Việt Nam. Sự "bùng nổ" tư tưởng kiều dân trong xã hội người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh là điểm mở đầu cho quá trình diễn biến phức tạp này. Sự thất bại nhanh chóng và bất ngờ của chế độ thân Mỹ ở miền Nam Việt Nam vào ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã làm cho những lực lượng phản động chống lại cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam choáng váng và tan rã tổ chức, ý chí. Nhưng, sau một thời gian ngắn, trước những khó khăn gay gắt của chính quyền trong việc quản lý thành phố, trong một số chính sách kinh tế không phù hợp, sự khó khăn về lương thực, thực phẩm... là cơ hội cho các tổ chức phản động chống chính quyền cách mạng ở thành phố hoạt động phức tạp.

Trong thời gian này, một xu hướng tư tưởng "lạc điệp qui căn" (lá rụng về cội) nhằm vận động "hồi hương về Trung Quốc" và kích động tâm lý "hồi hương là yêu nước" từ bên ngoài tác động vào thành phố. Người ta vận động người Hoa từ bỏ quốc tịch Việt Nam, treo cờ và ảnh lãnh tụ Trung Quốc. Từ giữa năm 1977, xã hội người Hoa lại rung chuyển và giao động cực độ với những tin tức về chiến tranh lớn sắp bùng nổ ở Việt Nam, "Mỹ ủng hộ Trung Quốc đánh Việt Nam". Tiếp theo đó là cuộc tấn công của quân Khơme đỏ do Trung Quốc trang bị đánh chiếm hai làng Khánh Lan và Khánh Bình ở biên giới Tây Nam, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng

hơn 300km, Trung Quốc lại đột ngột tuyên bố cắt viện trợ và đưa hai tàu biển đến chở người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh về nước. Để vận động cho quá trình ly khai, người ta lập ra những tổ chức gọi là "hội Hoa kiều cứu vong", "Đoàn Thanh niên chủ nghĩa Mác-Lênin" và tháng 8 năm 1978, họ tổ chức cuộc biểu tình gồm khoảng 100 người tham dự ở phố Tân Hạng (Quận 5) mở đầu cho một cuộc vận động mạnh mẽ nhằm đòi thay đổi quốc tịch và chống lại nghĩa vụ công dân của thành phố. Bị kích động tâm lý dân tộc chủ nghĩa cực đoan và lo sợ chiến tranh bùng nổ, hàng trăm nghìn người Hoa đã xô đẩy nhau ghi tên đăng ký hồi hương về Trung Quốc. Ở khu vực Chợ Lớn cũ vào thời điểm cuối năm 1978 đã có đến 3/4 dân số người Hoa đăng ký ra đi. Từ mùa hè cho đến cuối năm 1978, những đội tuyên truyền, hồng thập tự chữa bệnh, những đội trợ cấp lương thực và thực phẩm... đã cùng chính quyền ở các cấp giúp đỡ đồng bào Hoa và ra sức giải thích để ổn định tâm lý và đấu tranh chống lại việc đăng ký ra đi khỏi nơi cư trú lâu đời. Cuối cùng, tàu biển Trung Quốc không đến bến Sài Gòn như lời họ hứa, những người Hoa chờ tàu biển đến đón đã thất vọng quay về nơi chốn cũ làm ăn trong sự đau khổ và ly tán gia đình. Chính vào thời điểm này, người ta đã tung ra cái gọi là "Việt Nam bài Hoa" và đề ra một thuật ngữ mới trong ngôn ngữ chính trị hiện đại: từ ngữ *Nạn Kiều*.

Tháng 2 năm 1979, khi tình hình bất ổn định trong xã hội người Hoa ở Việt Nam đã lên tới mức cao nhất, đặc biệt là những xu hướng tư tưởng mâu thuẫn và bất ổn định trong người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh là lúc Trung Quốc đã dùng sức mạnh quân sự tạo nên "sự kiện mùa xuân năm 1979". Với 600.000 lính, hàng trăm xe tăng, hàng nghìn trọng pháo, Trung Quốc bất thần mở cuộc tiến công quân sự qui mô đánh vào toàn bộ vùng biên giới phía Bắc của Việt Nam.

Sự kiện mùa xuân năm 1979 chứng minh rằng, tư tưởng duy một tộc người (ctnocentrism) của chính sách "lạc điệp qui căn" (lá rụng về cội) và đường lối dùng sức mạnh quân sự để làm áp lực trên vấn đề dân tộc là không thích nghi với thời đại. Sự lỗi thời của tư tưởng "duy một tộc người" và

chính sách sử dụng vũ lực buộc Trung Quốc phải điều chỉnh lại mối quan hệ với người Hoa ở nước ngoài từ những năm 80. Thừa nhận tính khách quan và quá trình định hình của các cộng đồng công dân người Hoa ở các quốc gia khác nhau, thừa nhận sự tồn tại khách quan của cộng đồng công dân Việt Nam của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh và ở Việt Nam là tư tưởng mới của chính sách "Diệp lạc sinh căn" (lá rụng mọc rễ) mà Trung Quốc đang thực hiện(1). Lịch sử đã chứng minh, vấn đề người Hoa hải ngoại hay vấn đề Hoa Kiều (The Chinese Overseas) đã phát triển từ ý thức kiều dân Trung Hoa sang sự định hình về ý thức cộng đồng công dân của những quốc gia hiện hữu. Tình cảm quê hương cũ từ Trung Quốc không còn sức mạnh để lôi kéo người Hoa ở các quốc gia ngoài Trung Quốc tự xem mình là người Trung Hoa hải ngoại. Ngày nay, quyền lợi vật chất và tinh thần của họ đã gắn bó chặt chẽ với các quốc gia họ đã cư trú lâu đời, tình cảm dân tộc và văn hóa của họ cũng đã gắn bó với dân tộc và quyền công dân của các nước họ đang sống.

2. Quá trình phục hồi tư tưởng "công dân" (1980-1985).

Tình hình ổn định (stabilisation) trong xã hội người Hoa ở thành phố đã nhanh chóng trở lại bình thường sau khi Trung Quốc tuyên bố rút quân khỏi các vùng nội địa Việt Nam ở biên giới phía Bắc. Sự xóa bỏ chủ trương đưa tàu biển đến cảng Sài Gòn "đón kiều dân hồi hương" và chấm dứt những chiến dịch tuyên truyền đòi thay đổi quốc tịch, đòi rời bỏ thành phố... đã tạo nên một không khí chính trị lành mạnh nhằm phục hồi (rehabilitation) ý thức công dân trong người Hoa. Mặt khác, sự khẳng định của nhà nước Việt Nam về đường lối kinh tế nhiều thành phần, chủ trương thừa nhận sản xuất và kinh doanh tư nhân bình đẳng với quốc doanh, khuyến khích các hình thức cá thể trong sản xuất, thực hiện ký kết hợp đồng hai chiều giữa nhà nước và tư nhân về vay mượn vốn và giao nộp sản phẩm... đã làm tăng nhanh và củng cố tính bền vững của sự ổn định xã hội và thúc đẩy quá trình phục hồi tư tưởng công dân. Lấy quận 11 của thành phố làm ví dụ,

nơi đây có khoảng hơn 54% dân cư là người Hoa, nhiều phường dân số người Hoa chiếm trên 90% dân số chung. Trong thời gian từ tháng 12 năm 1978 đến giữa năm 1979, số cơ sở sản xuất và kinh doanh của người Hoa còn lại không quá 50 tổ chức. Nhưng, đến cuối năm 1989, quận 11 đã trở thành một trung tâm sản xuất tiểu thủ công nghiệp nổi tiếng ở thành phố và các tỉnh phía Nam về các mặt (ngành nghề phát triển, tổng sản lượng xã hội tăng cao, hàng sản xuất tăng gấp 3 lần so với sản xuất tiểu thủ công nghiệp cả tỉnh đồng bằng sông Cửu Long năm 1983-1984 gộp lại). Hơn 80% tổng sản lượng hàng hóa của Quận 11 là do người Hoa sản xuất.(2)

SỐ LIỆU TĂNG TRƯỞNG CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP CỦA NGƯỜI HOA Ở QUẬN 11 QUA HAI THỜI KỲ TRƯỚC NĂM 1985.

Đơn vị	Thời kỳ 1977-1979	Thời kỳ 1980-1985
	Các cơ sở sản xuất	Các cơ sở sản xuất
Phường 5	24 cơ sở	253 cơ sở
Phường 6	10 cơ sở	177 cơ sở
Phường 7	12 cơ sở	253 cơ sở

(Trích tài liệu điều tra dân tộc học Quận 11 năm 1982-1985 và tư liệu thống kê tiểu thủ công nghiệp của UBND Quận 11).

Theo thống kê của Ủy ban nhân dân thành phố, năm 1978-1979 chỉ có 2.923 người lao động Hoa làm việc trong các cơ sở sản xuất. Nhưng, đến cuối năm 1989 số lao động người Hoa trong các tổ chức này đã

(1) Lưu Tiến Doanh - *Biến thiên lịch sử 40 năm của người Hoa ở Việt Nam*, tham luận tại cuộc hội thảo khoa học quốc tế "Người Hoa thế giới an cư lạc nghiệp" do khoa nghiên cứu dân tộc Trường Đại học Berkeley tổ chức ở San Fransisco (26 - 29-11-1992), tr.26 (bản dịch Trung văn của Đỗ Tiến Sâm).

(2) Nguyễn Lê Ninh. *Chức năng xã hội và vị trí kinh tế ngành tiểu thủ công nghiệp do người Hoa sản xuất*, tài liệu điều tra quận 11, Ban dân tộc học, Viện Khoa học xã hội 1982-1985.

tăng lên 49.679 người, chiếm 29% số lao động trong các ngành tiểu thủ công nghiệp toàn thành. Năm 1978, trong toàn thành phố có khoảng 500 cơ sở sản xuất của người Hoa và cuối năm 1985 đã có tới 5.320 cơ sở sản xuất tư nhân của người Hoa (cả thành phố có 16.705 cơ sở), chiếm 31,50% (1). Quận 5 được xem như là trung tâm của Chợ Lớn cũ, năm 1978 có đến hơn 80% dân số người Hoa đăng ký hồi hương, số tiểu thương hoạt động không quá 6.500 người, nhưng đến cuối năm 1980 số tiểu thương gia tăng đến 13.000 người. (2) Ở một phường có mật độ người Hoa đông nhất (phường 4 Quận 11) người Hoa chiếm 90,5% dân số với 1.847 hộ và 9.861 nhân khẩu. Mùa hè năm 1978 có đến 90% dân số người Hoa ở đây xin đăng ký "hồi hương", có 104 người ra đi bằng con đường "thuyền nhân", 994 người xin xuất cảnh sang các nước ngoài Trung Quốc (3). Nhưng đến cuối năm 1985, ở phường này với dân số 9.000 người Hoa đã có tới 328 đơn vị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, 100 hộ kinh doanh thương nghiệp (4), hơn 6.000 nhân khẩu thất nghiệp đã có việc làm với thu nhập khá cao và ổn định.

Thực chất giai đoạn phát triển từ năm 1980 cho đến năm 1985 là một giai đoạn quyết định có tính bước ngoặt trong vấn đề người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh. Người Hoa đã tự quyết định vai trò phát triển trong mối quan hệ với nhân dân thành phố và với dân tộc Việt Nam hiện đại gồm 54 thành phần dân tộc hợp nhất trong quốc gia Việt Nam. Tính bước ngoặt của vấn đề người Hoa là ở chỗ sự biểu hiện quyết tâm từ bỏ ảo tưởng hồi hương của một kiều dân hải ngoại để xác định vai trò chủ thể của công dân, yên tâm kinh doanh sản xuất làm giàu cho bản thân và đất nước. Vấn đề người Hoa ở thành phố được quan niệm như sau: "Đồng bào Hoa hay Việt, trước đây đã cùng nhau đấu tranh, đã đổ máu hy sinh để giành độc lập, tự do, nay tất cả đều đứng ở vị trí của người làm chủ xã hội, càng cần phải đoàn kết gắn bó hơn nữa trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Xã hội chủ nghĩa" (3). Ngoài những nhân tố ổn định, giai đoạn 1980-1985 còn xuất hiện nhiều nhân tố phát triển của xã hội người Hoa cho những thời gian tiếp tục sau này.

3. Tư tưởng công dân chuyển thành quyền công dân phát triển (từ 1985 đến nay)

Từ những tổ chức sản xuất nhỏ bé với không quá 20 công nhân và những hộ buôn bán nhỏ. Trong thời gian sau 1985, đã hình thành được 200 xí nghiệp tư doanh với số lượng công nhân hàng trăm người trong từng xí nghiệp và các công ty hữu hạn có vốn đầu tư hàng chục tỷ đồng Việt Nam (công ty xây dựng Việt-Hoa, công ty chăn nuôi Vĩnh An, công ty chế biến nông sản Chiến Thắng, công ty mì ăn liền Việt Hương, Việt-Hoa ngân hàng...). Sản phẩm hàng hóa của các công ty người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh đã bước đầu thâm nhập được vào thị trường quốc tế như Pháp, Bỉ, Đài Loan, Hồng Kông, Triều Tiên, Nhật Bản, Nga... (5) Cho đến cuối năm 1989, tất cả những ngành tiểu thủ công quan trọng có ưu thế trong sản xuất của người Hoa đã được hoạt động bình thường (cơ khí, dệt kim, hóa nhựa, may mặc, da giày, thủy tinh). Số lượng hàng hóa làm ra cũng như các tổ chức sản xuất đều vượt xa trình độ trước năm 1975. Một số mặt hàng như máy xay xát, hóa nhựa, giày dép, mì ăn liền của người Hoa sản xuất (xí nghiệp Việt Hương, Bình Tiên, Thành Lợi, Quán Quân...) đã chiếm lĩnh được thị trường trong nước, Campuchia và các tỉnh miền Nam Trung Quốc. (6) Trong thời gian này, cơ chế kinh tế thị trường và thị trường liên hệ rộng với nhiều nước trên thế giới đã làm sống lại tiềm năng thích nghi nhạy bén của người Hoa đối với sản xuất hàng hóa và kinh doanh thương mại. Những

(1) Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân T.P Hồ Chí Minh tháng 12 năm 1985.

(2) Ủy ban nhân dân Quận 5. *Quận 5 - sau 10 năm giải phóng*, 1985

(3) Nguyễn Văn Linh. Bài nói chuyện tại cuộc họp mặt truyền thống của đồng bào Hoa ngày 17 tháng 4 năm 1985 (Xem Nghị Đoàn, sách đã dẫn, tr.6)

(4) Ban thi đua Quận 11. *Phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa...* năm 1985. tr.35-37.

(5), (6) Ban công tác người Hoa. *Phát huy tiềm năng của người Hoa...* (Báo cáo tổng hợp tháng 6 năm 1992, tr.29 và 34)

hàng hóa do người Hoa sản xuất như quần áo, hóa nhựa, da giày, cơ khí chế biến thực phẩm đã có đủ khả năng cạnh tranh với hàng hóa của Trung Quốc và Thái Lan.

Về văn hóa và giáo dục, trong những năm 1985-1990 đã có nhiều thay đổi cơ bản trong sinh hoạt tinh thần của người Hoa. Năm 1987, lần đầu tiên ở Việt Nam, tại thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức "NGÀY HỘI VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC Ở VIỆT NAM" (từ 30-4 đến 31-5-1987) hội tụ 54 nền văn hóa các dân tộc trong nước, trong đó có phòng triển lãm VĂN HÓA NGƯỜI HOA của thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều người dân thành phố lần đầu tiên nhìn thấy những huân chương cao quý của nhà nước Việt Nam tặng thưởng cho đồng bào Hoa ở Chợ Lớn vì những công lao to lớn trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Ở đây còn trưng bày nhiều hình ảnh di tích lịch sử của người Hoa được giữ gìn và tôn tạo (chùa Minh Hương, chùa Bà...), được xem các điệu múa rồng, múa sư tử, múa lân, múa bắt bướm hái chè, múa mừng Trung thu, được xem ca kịch Quảng Đông và Triều Châu, được nghe các đội nhạc cổ tấu nhạc và nghe nhạc cồng chiêng. Năm 1985 là năm thực hiện chương trình phát thanh riêng cho đồng bào Hoa bằng tiếng Quảng Đông, Triều Châu và Bắc Kinh, tranh thủ mặc do các nghệ sĩ người Hoa được phát triển, số học sinh người Hoa và số người biết chữ gia tăng trong 5 năm qua (1985-1990). Theo thống kê dân số năm 1989, trong tổng số người Hoa có độ tuổi từ 5 tuổi trở lên là 395.933 người thì có đến 329.162 nhân khẩu biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ (1). Hơn 1/4 dân số người Hoa của thành phố là học sinh đang đi học ở các trường phổ thông (166.069 người), có 25.425 người Hoa đã tốt nghiệp trung học phổ thông, 4.488 người có trình độ kỹ thuật trung cấp, 2.371 người tốt nghiệp đại học và sau đại học (2). Trong toàn thành phố có hơn 10.000 công nhân Hoa lành nghề và thạo việc (trong đó có 5.857 người được đào tạo theo lối truyền nghề trong gia đình) (3).

Tóm lại, thời gian từ năm 1985 cho đến hiện nay là thời gian phát triển nhanh kinh tế, văn hóa, giáo dục, dân tộc, tiếng nói được tôn trọng, chữ viết được phát triển, các ngành nghệ thuật sân khấu dân gian và hội

họa của người Hoa được phát huy trong đời sống của thành phố. Dưới sự tác động của nền kinh tế vĩ mô (macroeconomic), những tiềm năng kinh tế vi mô (microeconomic) của người Hoa được hình thành như là những nhân tố phát triển của xã hội. Cùng với sự tăng trưởng kinh tế, bản sắc dân tộc (identity) của người Hoa cũng được khơi dậy như là những nhân tố phát triển của tình cảm dân tộc, và tình cảm công dân. Cộng đồng công dân Việt Nam của xã hội người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh đã được hình thành một cách toàn diện nhằm thỏa mãn những lợi ích bình đẳng về chính trị, sự phát triển tiềm năng và lợi ích kinh tế, sự tự do biểu hiện tình cảm dân tộc qua những môi trường văn hóa - giáo dục nhằm xác định bản sắc dân tộc Hoa trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Từ năm 1990 đến nay, cuộc đấu tranh nhằm ổn định nghề nghiệp và đời sống của người Hoa lại diễn ra một cách khá gay gắt trên lĩnh vực kinh tế khi hàng hóa nhập lậu từ Trung Quốc vượt biên ồ ạt tràn ngập thị trường thành phố Hồ Chí Minh. Hàng hóa nhập lậu không qua hàng rào thuế quan đã trở thành một tai họa lớn cho tất cả những nhà kinh doanh và sản xuất ở thành phố, trong đó có người Hoa. Hàng chục xí nghiệp lớn nhỏ thuộc các ngành dệt, thực phẩm, điện, may... đều bị điều đứng hoặc phá sản. Các cơ sở sản xuất đồ chơi trẻ em hầu như bị xóa bỏ, nhiều ngành sản xuất khác cũng rơi vào trạng thái ngưng đọng sản phẩm và thua lỗ. Giành lại thị trường nội địa và hướng mạnh ra thị trường thế giới - đó là con đường phát triển của tất cả cộng đồng người Việt Nam hiện nay, trong đó có người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh. Song thời kỳ phát triển hiện nay cũng tạo nên những chuyển động mới trong xã hội người Hoa. Đó là sự tự chọn con đường tăng trưởng trong sản xuất, sự cần thiết mở rộng sự hợp tác với thân nhân ở nước ngoài nhằm thu nhận những máy móc, qui trình công nghệ hiện đại, vốn để sản xuất và sự tăng cường ý thức công dân Việt Nam trong xã hội để bảo vệ quyền công dân đang được phát triển.

(1),(2),(3). Vietnam population census 1989, Completed census results Vol I. tr.320.

III. Kết luận chung

Trên quan điểm dân số và kinh tế chính trị, vấn đề người Hoa ở Việt Nam hiện nay chính là một vấn đề xã hội biểu hiện tập trung ở địa bàn các tỉnh Nam Bộ và thành phố Hồ Chí Minh. Riêng dân số người Hoa ở thành phố này đã chiếm khoảng 50% dân số người Hoa trong cả nước. Người Hoa là một cộng đồng công dân Việt Nam đã được hình thành trong lịch sử, từ lúc ở Việt Nam xuất hiện những đô thị cổ ở phía Bắc và công cuộc khai phá ở phía Nam trong hai thế kỷ 17 và 18, trong đó có quá trình tổ chức nên không gian xã hội của người Hoa ở Chợ Lớn. (1) Người Hoa là một trong 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Nhưng, đó là một dân tộc thiểu số phát triển, *một dân tộc có số đông dân cư thích nghi với đời sống đô thị và cơ chế thị trường trong nền kinh tế hàng hóa*. Sau Cách mạng tháng 8 năm 1945, trong các văn bản chính thức của nhà nước, nhất là các tài liệu hướng dẫn điều tra dân số (population census ở miền Bắc năm 1960 và các năm 1979, 1989 trong cả nước), từ ngữ dân tộc thiểu số được dịch là Ethnic group với ý nghĩa thuần túy về sự xác định số dân và không bao hàm những ý nghĩa nào khác. Để có sự phân biệt cụ thể hơn, chúng tôi gọi các dân tộc thiểu số bằng thuật ngữ microethnic group và gọi dân tộc đa số là macroethnic group. Riêng trong điều tra dân số năm 1989 vừa qua, thuật ngữ Ethnic group đã được thay thế bằng thuật ngữ chung của các tổ chức dân số Liên hiệp quốc là Ethnicity và từ này có thể được xem như đồng nghĩa với Ethnic group. Người Hoa là một Ethnic group hiểu theo nghĩa so sánh về số dân thuần túy với người Việt (Kinh) là một macro ethnic group (dân tộc đa số). Chúng tôi không gọi người Hoa ở Việt Nam là Chinese minority, the Overseas Chinese, Community Chinese, the Chinese immigrant. Bởi vì, về mặt tâm lý xã hội từ minority (thiểu dân) và từ immigrant luôn luôn gắn liền với những ấn tượng khinh miệt và phân biệt dân tộc trong chính sách dân tộc thiểu số của thực dân Pháp và của chính quyền thân Mỹ trước năm 1975. Từ Overseas (hải ngoại) và community (cộng đồng) đều mang ý nghĩa "kiều dân" và không phù hợp với thực tế tồn tại của vai trò công dân mà người Hoa đã

hình thành trong quá trình khai phá và tổ chức những không gian xã hội ở Việt Nam từ lâu đời. Mặt khác, chúng tôi cũng không sử dụng từ ngữ Chinese (Trung Quốc) để gọi người Hoa ở Việt Nam. Bởi vì, từ ngữ Chinese trong thực tế đã bị lợi dụng để phá vỡ ý thức công dân, và cổ vũ cho ý thức "kiều dân" nhằm gây nên sự bất ổn định xã hội, phủ nhận hoàn toàn công lao tích cực của người Hoa đối với quá trình lịch sử phát triển xã hội ở Việt Nam. Do đó, việc sử dụng thuật ngữ "NGƯỜI HOA Ở VIỆT NAM" (THE HOA IN VIETNAM) là thích hợp để phản ánh đúng sự phát triển của quá trình tộc người và mối quan hệ của người Hoa với các cộng đồng công dân khác trong một quốc gia Việt Nam thống nhất (2).

Khác biệt với các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, người Hoa là một dân tộc có đông dân cư chọn lựa môi trường đô thị để sinh tồn và đã góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Việt Nam. Thật vậy, ngay từ đầu công nguyên cho đến cuối thế kỷ 18, trong các đô thị cổ ở Việt Nam đều có người Hoa sinh sống. Nhà sử học Đỗ Văn Ninh cho rằng, đô thị cổ xưa nhất ở Cổ Loa và Liên Lâu cách không xa Hà Nội ngày nay, vào thế kỷ III và II trước công nguyên đã từng có những nhóm dân cư người Hoa cư trú. Các đô thị cổ sau này từ miền Bắc, miền Trung, miền Nam như Phố Hiến, Hưng Hóa, Văn Đồn, Hội An, Chợ Lớn, Hà Tiên, Chợ Gạo, Nông Nại Đại phố đều có những khu cư trú của người Hoa. Nhà sử học Lê Văn Lan đã dẫn ra tư liệu về địa danh "Vạn lai Triều" (xóm ngư dân người Triều Châu vắng lai) ở Phố Hiến (3) là nơi cư

- (1) Theo tài liệu tổng điều tra dân số vào tháng 4 năm 1989, dân số người Hoa ở Việt Nam là 900.185 người (nam 446.068 người, nữ 454.117 người). Ở thành phố Hồ Chí Minh có 433.551 người (nam 210.888 người, nữ 222.663), chiếm vị trí thứ 4 sau người Kinh, Tày, Thái trong cả nước và ở thành phố: (Xem *Completed census results 1989*, tr.66 và 69.
- (2) Người Hoa là một trong 54 dân tộc ở Việt Nam tồn tại như là một trong những cộng đồng công dân Việt Nam được hiến pháp nước Việt Nam thừa nhận và bảo vệ.
- (3) Đỗ Văn Ninh, Lê Văn Lan. *Ancient town in Việt Nam*, Viện Sử học, Hà Nội 1990

trú của những người dân đánh cá Triều Châu. Ở phố cổ Hội An, có những khu vực sinh sống của người Hoa Quảng Đông và Minh Hương. Dưới thời Pháp thuộc, hai địa danh cư trú người Hoa nói trên vẫn còn tồn tại dưới tên đường phố Rue de Cantonais và Rue de Minh Hương (1) nằm trên bờ sông Thu Bồn (nay thuộc tỉnh Quảng Nam). Vào thế kỷ 17 và 18, các vùng cư dân đông đúc có người Hoa cư trú như cù lao Phố ở Đồng Nai, Saigon (tức Chợ Lớn sau này), Hà Tiên, Bạc Liêu, Cà Mau... đều trở thành những trung tâm thương mại và đô thị, trong đó Chợ Lớn là trung tâm thương mại lớn nhất ở miền Nam và nổi tiếng ở Đông Nam Á ngay từ nửa đầu thế kỷ 20. Cho đến gần đây, số người Hoa cư trú ở các đô thị vẫn chiếm số đông. Thống kê trong cuộc điều tra dân số đầu tiên vào tháng 3 năm 1960 ở miền Bắc Việt Nam, dân số chung người Hoa trong toàn miền Bắc là 174.644 người (2), trong đó 78% sống ở đô thị. Cũng vào thời gian này, Tsai Maw Kiey, trong công trình nghiên cứu của mình đã đưa ra dân số chung người Hoa ở miền Nam là 620.858 người, trong đó hơn 80% sống ở đô thị.(3) Cuộc tổng điều tra dân số năm 1989 cho ta biết, hiện nay trong cả nước dân số người Hoa là 900.185 người trong đó 84% sống ở đô thị (4). Như vậy, trong suốt quá trình lịch sử từ đầu công nguyên cho đến nay, người Hoa là một dân tộc có đời sống gắn liền với các đô thị và quá trình đô thị hóa ở Việt Nam. Có thể nói, người Hoa là một cộng đồng công dân đã góp phần tạo ra cấu trúc sinh thái đô thị và thích nghi với cấu trúc sinh thái đô thị ấy. Từ số phận di dân vì bị áp bức và xua đuổi ở quê hương gốc miền Nam Trung Hoa hoặc vì tinh thần dân tộc "phục Minh bài Thanh" rời bỏ quê hương tha phương cầu thực đến Việt Nam đều phải bám lấy những vùng đất hoang chưa có chủ, đặc biệt là những vùng đất mới gần cửa sông giáp biển để cư trú. Ở đây, đầu tiên là những làng cá, chợ cá, nơi trao đổi hải sản và nông thổ sản với nhiều thuyền bè đi lại và sau này trở thành những chợ lớn là điểm mở đầu cho quá trình đô thị hóa và hình thành các đô thị. Quá trình xã hội diễn ra từ lúc người Hoa đến Việt Nam cư trú cho đến khi họ trở thành những người dân có vị trí ở các đô thị và họ là nhân tố góp phần đô thị hóa cũng là

quá trình hình thành vai trò và nghĩa vụ công dân đối với đất nước Việt Nam. Do đó, khái niệm công dân cũng là một vấn đề mang tính khách quan tất yếu của lịch sử và khái niệm kiều dân cũng xuất phát từ tính lịch sử của sự tất yếu khách quan. Từ đó, có thể quan niệm rằng, ý thức về đời sống đô thị và sự thích nghi mang tính truyền thống của cách ứng xử trong đời sống đô thị là một đặc trưng của ý thức tộc người đối với cộng đồng công dân người Hoa ở Việt Nam. Dù là quê hương gốc ở Quảng Đông, Phúc Kiến hay Hải Nam, Triều Châu... và dù là cá nhân, nhóm nghề nghiệp hay theo tộc họ nào cũng đều có thể dễ dàng hòa nhập vào các cộng đồng công dân người Hoa ở đô thị hoặc những cộng đồng công dân người Hoa ở ngoài đô thị. Song, mối quan hệ với những người Hoa ở đô thị vẫn giữ vai trò quyết định của sự phát triển đối với những người Hoa ở ngoài đô thị. Vì vậy, sự phát triển đô thị gắn liền với sự phát triển của ý thức tộc người và sự phát triển ý thức tộc người là phản ánh những lợi ích sống còn của người Hoa. Cho nên, xét về mặt ý thức tộc người và lợi ích công dân, người Hoa ở Việt Nam là một cộng đồng công dân thống nhất, mặc dù có sự khác biệt nhau về ngôn ngữ. Chúng tôi không thừa nhận quan niệm về "các nhóm cộng đồng người Trung Hoa hải ngoại" ở Việt Nam (Community groups of Overseas Chinese in Vietnam) như một số tác giả đã viết (5). Bởi vì, ở Việt Nam vẫn có những dân tộc có

(1) Đỗ Văn Ninh, Lê Văn Lan. *Ancient town in Việt Nam*, Viện Sử học, Hà Nội 1990

(2) Xem *Dân số miền Bắc Việt Nam* (số liệu điều tra dân số ngày 1 tháng 3 năm 1960), chương III, biểu số 7, tr.35, Tổng cục thống kê, Hà Nội, 1962.

(3) Tsai Maw Kiey. *Les Chinois an Sad Vietnam*, Paris 1968, tr.69.

(4) Theo thống kê năm 1987, trong số 74.957 hộ gia đình người Hoa ở T.P Hồ Chí Minh có 55% số hộ có thân nhân ở 20 nước trên thế giới (xem tài liệu *Phát huy tiềm năng người Hoa* của Ban công tác người Hoa T.P) Hồ Chí Minh, tháng 6-1992, và Tài liệu *Việt Nam population census 1989*, voll.I, tr.20.

(5) Châu Hải. *Các nhóm cộng đồng người Trung Hoa hải ngoại ở Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1992.

nguồn gốc từ miền Nam Trung Quốc không phải là người Hán, có những ngôn ngữ khác biệt nhau, nhưng họ vẫn là một cộng đồng thống nhất và họ tự nhận mình là một cộng đồng thống nhất với nhau (ví như người H'mông và các nhóm người Dao ở biên giới phía Bắc). Có một số nhà nghiên cứu xem xét vấn đề người Hoa ở Việt Nam như là một vấn đề ngoại kiều thuần túy và sử dụng từ Trung Quốc (Chinese) cho cộng đồng công dân người Hoa ở Việt Nam là không đúng với hiện thực lịch sử của người Hoa ở Việt Nam. Với một quan niệm nghiên cứu như trên, các nhà nghiên cứu ấy đã phủ nhận những động lực phát triển bên trong của bản thân cộng đồng người Hoa và cường điệu hóa tuyệt đối mối quan hệ đối ngoại giữa hai quốc gia (1), nhấn mạnh đến cái gọi là "cuộc đấu tranh của Hoa kiều ở Việt Nam" (2) hoặc xem vấn đề người Hoa ở Việt Nam là "vấn đề xung đột giữa hai quốc gia" (3). Chúng tôi không phủ nhận hoàn toàn những quan điểm nói trên. Bởi vì, thực tế đã có những cơ sở khách quan để đi tới những nhận định và quan điểm như vậy. Song, vấn đề chính yếu nhất vẫn là những mâu thuẫn gay gắt về ý thức công dân và kiều dân trong sự lựa chọn phát triển của dân tộc mình (alternative development) gắn liền với sự thống nhất của các dân tộc ở Việt Nam hiện nay. Ở Việt Nam, đã từ lâu, những nhà dân tộc học nghiên cứu người Hoa không theo quan điểm xem người Hoa như là những kiều dân Trung Hoa hải ngoại (The Overseas Chinese in Vietnam) mà chỉ xem họ là một nhóm dân tộc thiểu số (Ethnic group) có bản sắc dân tộc riêng (identity), một cộng đồng công dân Việt Nam có những đặc trưng văn hóa dân tộc và ý thức tộc người cụ thể. (4)

Ở miền Nam Việt Nam, đặc biệt là ở thành phố Hồ Chí Minh, nơi tập trung đông đảo người Hoa với một cấu trúc xã hội đa dạng về mặt giai cấp và nghề nghiệp, trong hơn 30 năm qua đã diễn ra những mâu thuẫn gay gắt của hai xu thế; xu thế của ý thức công dân phát triển và xu thế của ý thức kiều dân bảo thủ phản phát triển (antidevelopment). Song, con đường phát triển của xã hội người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh trong hơn 30 năm qua chính lại là con đường thắng lợi của xu thế công dân. Sự thất bại của xu thế kiều dân là sự thất bại tất yếu của những người tự

xem mình là kiều dân hải ngoại, phủ nhận lịch sử và vai trò công dân, tham gia vào những cuộc chiến tranh xâm lược và ảo tưởng với chủ nghĩa lấy một dân tộc làm trung tâm (Ethnocentrism) trong mối quan hệ với các quốc gia có người di dân Trung Hoa cư trú.

Đối với người Hoa, vấn đề xã hội thừa nhận và trân trọng tình cảm dân tộc của họ là một vấn đề có tính nguyên tắc. Bởi vì, tình cảm dân tộc luôn luôn được bảo tồn và nuôi dưỡng trong phong tục tập quán, văn hóa truyền thống và tín ngưỡng. Tình cảm dân tộc là lĩnh vực nhạy cảm nhất của ý thức dân tộc. Tình cảm dân tộc ở người Hoa là tình cảm về hai quê hương: quê hương tổ tiên và quê hương sinh tồn. Người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh thường nói: "quê hương cha là Trung Quốc và quê hương mẹ là Việt Nam". Câu nói trên phản ánh một trạng thái "lưỡng cảm" (Bifeeling) khá sâu sắc về mối tương quan giữa quê hương tổ tiên để tưởng nhớ với quê hương sinh tồn để phát triển. Đó là một sự cân bằng tâm lý giữa tình cảm công dân với tình cảm tưởng nhớ tổ tiên theo truyền thống phương đông. Đó là sự cân bằng giữa sự phát triển của quyền công dân về mặt kinh tế - xã hội với sự phát triển về ý thức tộc người. Quê hương cha đối với người Hoa là một tình cảm mang hoài cổ và quê hương mẹ đối với họ là nơi nuôi dưỡng sự phát triển cho họ, nơi tạo nên những lợi ích mà chính họ đã tạo nên. Người Hoa ở Việt Nam rất xứng đáng là một trong những chủ thể của xã hội Việt Nam vì những công lao khai phá, xây dựng và đấu tranh cho một nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc và giàu mạnh.

- (1) Ramses Amer. *The ethnic Chinese in Vietnam and Sino - Vietnam relations*, Forum Kuala Lumpur, 1991.
- (2) E.S. Ungar. *The struggle Over the Chinese community in Vietnam 1946-1986*, Pacific affaires, Vol.60, N^o4, 1987-1988, tr. 597-613.
- (3) Gareth Porter. *Vietnam's Ethnic Chinese and the Sino. Vietnamese conflict* Bull of conserved Asian scholars, vol.12, October - December 1980.
- (4) Mạc Đường. *Về những nguyên tắc phân loại và xác định thành phần dân tộc ở nước ta*, Thông báo dân tộc học Hà Nội, 2-1973.